

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	
A	PHẦN NHẬN CÔNG VÀ CÁC CHI PHÍ DỊCH VỤ			
	CHI PHÍ ĐỐC VÀ CÁC DỊCH VỤ ĐỐC			
1	Hoa tiêu đưa tàu vào ra dock	Lần	2	
2	Tàu đẩy, tàu kéo đưa tàu vào ra dock	Lần	2	
3	Phí vận hành ngày đầu, ngày cuối	Ngày	2	
4	Phí ngày tàu nằm dock (dự kiến)	Ngày	13	
5	Phí ngày tàu nằm bến (dự kiến)	Ngày	2	
6	Phí trực cứu hỏa (dự kiến)	Ngày	15	
7	Bắc cầu thang và vòng an toàn	Tàu	15	
8	Phí tháo ráp nguồn điện, nước	Tàu	15	
9	Cấp điện cho tàu công suất 15KW/ 3pha x 415 V/50Hz (Sử dụng máy phát có thông số phù hợp để phục vụ thử thiết bị, cấp điện cho tàu đảm bảo 24/24). Chi phí bao gồm toàn bộ dầu DO, LO, phin lọc, nhân công vận hành máy....Nếu chủ tàu yêu cầu.	Ngày	15	
10	Cấp nước ngọt cho tàu phục vụ sinh hoạt	m3	20	
11	Cần cẩu phục vụ (cần vật tư theo yêu cầu)	Tàu	1	
12	Phí đặt ben và đồ rác hàng ngày (dự kiến)	Ngày	15	
13	Phí tháo, buộc dây	Tàu	1	
14	Hàn máng xả nước mạn	Tàu	1	
15	Phí dịch vụ, vệ sinh công nghiệp dock	Việc	1	
16	Hợp với nhà máy tàu lên Dock, nhà thầu để hoàn thành công tác chuẩn bị cầu bến, vật tư thiết bị... và ấn định thời gian thực hiện			
B	PHẦN BOONG			
	<i>Sửa chữa phần boong bao gồm tất cả các việc tháo, ráp chướng ngại vật, chi phí bắc giàn giáo, ca bàn, phục vụ, chi phí ánh sáng, thông gió, chi phí vận chuyển, chi phí vật tư chính và phụ như o xy, que hàn, gió đá, bu lông đai ốc, giẻ lau (riêng sơn do chủ tàu cấp, kèm chống ăn mòn tính vật tư riêng) và vệ sinh công nghiệp khu vực làm việc và xung quanh sau khi kết thúc công việc).</i>	Lần	1	
1	Tàu PTSC 12 chuyển các vật tư không cần thiết lên cầu Cảng (tủ lạnh, máy giặt...)	Lần	1	
2	Chuẩn bị hồ sơ lifting plan	Lần	1	
3	Chuẩn bị giàn giáo, đèn chiếu sáng, quạt thông gió	Lần	1	
I	Phần thân vỏ tàu dưới mớn nước			
1	Cạo hà, rong rêu toàn tàu khi tàu lên dock	M ²	100	
2	Vệ sinh, bắn cát toàn bộ vỏ tàu và sơn hoàn thiện theo quy trình sơn (4 lớp)	M ²	100	
3	Kiểm tra các vị trí cảm biến đo độ sâu, tốc độ..	Cái	2	
4	Kiểm tra, thay kèm chống ăn mòn thân vỏ và Water jet	Tàu	1	
5	Sơn chống rỉ từ keel bề mặt thân vỏ phần chìm từ keel tàu cho đến đường mớn nước theo quy trình sơn	M ²	100	
6	Sơn phủ từ keel bề mặt thân vỏ phần chìm từ keel tàu cho đến đường mớn nước theo quy trình sơn	M ²	100	
7	Sơn phủ chống hà từ keel bề mặt thân vỏ phần chìm từ keel tàu cho đến đường mớn nước theo quy trình sơn	M ²	100	
8	Sơn kẻ đường vòng tròn đăng kiểm và mớn nước	Lần	1	
9	Học van thông biển: tháo, lắp lưới chắn rác, vệ sinh kiểm tra, thử áp lực trình đăng kiểm, sơn đúng quy định	Học	4	
10	Kiểm tra siêu âm tôn vỏ theo yêu cầu của VR (thay thế tôn vỏ nếu cần)	Lần	1	
11	Vệ sinh, sơn theo quy trình sơn steering nozzle và gàu đảo chiều của water jet	Cái	2	
12	Thay mới nắp chắn ống khí xả cùng giá bắt nắp của máy chính (Gia công theo mẫu khi lên dock)	Cái	2	
13	Thay mới nắp chắn ống khí xả cùng giá bắt nắp của máy phát điện (Gia công theo mẫu khi lên dock)	Cái	2	
II	Phần mạn khô			
1	Làm sạch vỏ ngoài từ vạch mớn nước đến mặt sàn boong chính	Lần	1	
2	Vệ sinh, bắn cát và sơn theo quy trình sơn	Lần	1	
3	Vệ sinh bắn cát làm sạch mỏ neo và sơn theo quy trình sơn	Cái	1	
4	Khoang chứa neo và hầm chứa dây neo, vệ sinh và sơn theo quy trình sơn	Lần	1	
5	Kiểm tra thử hoạt động của tời neo và xích neo(nylon) trình đăng kiểm	Cái	1	
6	Thay cần gạt nước của window wiper	Cái	3	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
7	Kiểm tra thay thế các lớp đệm va, ma ní và dây cáp treo lớp hông	Bộ	19	
8	Kiểm tra lại các fender sửa chữa thay thế nếu cần	Lần	1	
9	Thay mới ma ni xoay của neo bằng INOX (ma ní cũ bằng sắt lâu ngày bị han rỉ mòn nhiều)	Cái	1	
10	Mặt boong chính vệ sinh và sơn mặt boong theo quy trình sơn	Lần	1	
11	Phần bên ngoài cabin và cột cờ vệ sinh và sơn theo quy trình sơn	Lần	1	
12	Các cọc bích và các thiết bị trên mặt boong vệ sinh sơn theo quy trình sơn	Lần	1	
13	Tháo vệ sinh, kiểm tra gioăng kín nước và sơn cửa thoát hiểm phòng khách	Cái	1	
14	Tháo bảo dưỡng ben thủy lực cửa thoát hiểm phòng khách	Cái	2	
15	Kiểm tra gioăng làm kín cửa ra vào ca bin nếu hông thay thế	Cái	1	
16	Sửa lại đệm va cao su sau lái bị bong	M	4	
17	Thay thế một số tấm ốp trần buồng lái bị bong (60x60)	Tấm	6	
18	Bọc lại ghê lái trên ca bin	Cái	1	
19	Thay thế bulong, sửa nắp ống xả ngoài mạn tàu	Cái	2	
20	Bảo dưỡng cửa lên xuống buồng máy, kiểm tra limit switch, thay gioăng cửa	Cái	1	
21	Vệ sinh công nghiệp toàn tàu sau sửa chữa	Lần	1	
II	Bảo dưỡng thiết bị cứu hỏa cứu sinh, trang bị Hàng Hải.			
1	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống báo cháy trung tâm			
2	Hệ thống aerosol: Kiểm tra, thay thế nếu cần	Hộp	2	
3	Phao bè cứu sinh tự thổi.	Bè	1	
4	Pin VHF 2 way	Cái	2	
5	Sart	Cái	1	
6	Epirb (GCN, Pin)	Cái	1	
7	Kiểm tra, bổ sung nước vào la bàn từ chuẩn, khử độ lệch và lập bảng độ lệch	Bộ	1	
8	Hệ thống thông tin liên lạc, Trang thiết bị Hàng Hải (Radar, VTD, Epirb, Sart, Navtex, GPGS, VHF 2 Way, GHF..Hiệu chỉnh la bàn từ,...) từ NCC Uy Quyền của Đăng kiểm được phân cấp theo Luật.	Set	1	
9	Bình Foarm (9 lít)	Bình	3	
10	Bình CO2 (5Kg)	Bình	1	
11	Bình cứu hỏa powder (6Kg)	Bình	5	
12	Bình Foarm (6 lít)	Bình	1	
13	Sơn lại và making các phao tròn trên boong	Cái	4	
C	Phần Máy			
I	HỆ TRỤC CHÂN VỊT HAMINTON WATER JET Model:HJ403/Serial No 877			
	Bearing housing: Check oil level and condition	1	2	
1	Bearing housing: Change oil JHPU	1	8	
2	Hydraulic hoses and cylinders: check for leaks or damage	Set	1	
3	Water seal: Check for leaks and replace if leaking	Set	1	
4	Steering linkages: Check condition	Lần	2	
5	Steering shaft and bushes: check for wear	Lần	2	
6	Steering crank: check condition, lubricate	Lần	2	
7	Reverse linkages: check condition	Lần	2	
8	Pushrods: Lubricate	Lần	2	
9	Oil coolers: Visually inspect	Set	1	
10	Drive shaft: Check and lubricate	Lần	2	
11	Steel hulls: Check the insulation	Lần	2	
12	Screen rake (If fitted): check operation, lubricate	Lần	2	
13	Cotter pins: check condition	Lần	2	
14	Anodes: Check condition and replace	set	1	
	Complete jet unit: Examine and overhaul as necessary			

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
15	- Check impeller tip clearance: Use feeler gauges to check the clearance between the tips of the impeller blades and the wear ring at each side of the impeller (not top and bottom) [A] Impeller radial tip clearance New nominal : 0.73 mm Wear limit: 1.45 mm	Lần	2	
16	- Check the nozzle for stiffness or binding: Use a feeler gauge to check the vertical end float between the nozzle and nozzle housing Adjust the nozzle vertical end float to achieve a maximum end float of less than 0.75 mm	Lần	2	
17	-Check Marine water bearing:Use feeler gauges to measure the impeller tip clearance at three positions Bearing wear limits Cutlass bearing to sleeve diametric clearance New nominal: 0.22 mm Wear limit: 0.70 mm	Lần	2	
18	Inspect the HSRC system: Kiểm tra lại độ rò bạc, phốt của reverseduct đóng mở gầu của waterjet và xylanh thủy lực	Lần	2	
19	Inspect the steering sytem: Kiểm tra lại độ rò bạc, phốt của Steering nozzle của waterjet và xylanh thủy lực	Lần	2	
20	Vệ sinh đánh bóng cánh chân vịt và trục	Lần	2	
21	Kiểm tra thẩm thấu cánh NDT theo yêu cầu của VR - Cái này hãng không yêu cầu, nếu bên VR yc anh làm thì anh tự làm.	Lần	2	
22	Vệ sinh và Sơn lại waterjet với sơn theo tiêu chuẩn	Lần	2	
II	MÁY CHÍNH CATERPILAR C18 533Kw/715BHP@2100RPM			
1	ME thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của VR	Máy	2	
2	Gate register(gate in, gate out), move Parts, Tools to the vessel./ Làm thủ tục đăng ký ra vào và di chuyển , chuyển đồ lên tàu	Máy	2	
3	Check the general condition and make a repair plan/Khảo sát kiểm tra tình trạng chung và lên phương án sửa chữa	Máy	2	
4	Head – Remove/Inspect/Install ./ Tháo và lắp cụm mặt máy kiểm tra	Máy	2	
5	Engine Valve Lash – Inspect & Adjust./ Kiểm tra và căn chỉnh khe hở nhiệt	Máy	2	
6	Engine Fuel Injector – Inspect/ change seal/ Install. / Kiểm tra kim phun, thay gioăng kim phun, lắp đặt lại	Máy	2	
7	Turbochager, Catrige – Inspect ->change./ Kiểm tăng áp , đánh giá lỗi tăng áp hư hỏng -> thay thế	Máy	2	
8	Water Pump – Inspect, maintenance-> change the new pump / Kiểm tra bơm nước bảo dưỡng	Máy	2	
9	Oil Cooler, Aftercooler, Leak inspect & maintenance./Vệ sinh/ Kiểm tra sinh hàn dầu và sinh hàn khí, Kiểm tra rò rỉ , hồ, bảo dưỡng thay thế	Máy	2	
10	Water Regulator Inspect -> change./ Kiểm tra van hằng nhiệt đánh giá -> Thay thế	Máy	2	
11	Remove & lift the engine up to remove the Piston, Install./ Tháo và cầu cụm tổng thành động cơ lên vị trí thích hợp để tháo piston, lắp lại.	Máy	2	
12	Piston As remove & Inspect Piston Ring, Tháo cụm piston và kiểm tra đo đường kính piston khe hở xéc măng, rãnh piston lắp lại	Máy	2	
13	Cylinder, Rod Bearing, Main Bearing – Inspect/ Install./ Kiểm tra lòng xylanh, bạc biên, bạc trục cơ, lắp lại.	Máy	2	
14	Engine oil system (oil pump/ relief valve/ oil cooler) – Inspect. Renew LO./ Kiểm tra hệ thống dầu bôi trơn (Bơm dầu/ van an toàn/ sinh hàn)	Máy	2	
15	Test safety device/ Kiểm tra hệ thống bảo vệ	Máy	2	
16	Inspect and maintenance starter/Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng củ đề 24 v	Máy	2	
17	Inspect and maintenance diano /Vệ sinh, tâm sáy diano 24v lại bởi ME	Máy	2	
18	Complete documents required by VRDocument/ Hoàn thiện hồ sơ báo cáo kỹ thuật theo yêu cầu của VR	Máy	2	
III	HỘP SỐ ZF 500			
1	Mở kiểm tra, đo khe hở đỉnh các bánh răng dẫn động	Cái	2	
2	Vệ sinh sinh hàn LO	Cái	2	
3	Thử các tính năng bảo vệ, báo động theo yêu cầu của VR	Lần	2	
IV	MÁY ĐÈN CATERPILLAR C2.2 20.6KW/27.6BHP @1500rpm - UK			
1	Major Top overhaul : GE thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của VR	Máy	2	
1	GE thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của VR	Máy	2	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
2	Gate register(gate in, gate out), move Parts, Tools to the vessel./ Làm thủ tục đăng ký ra vào và di chuyển , chuyển đồ lên tàu	Máy	2	
3	Check the general condition and make a repair plan/Khảo sát kiểm tra tình trạng chung và lên phương án sửa chữa	Máy	2	
4	Head – Remove/Inspect/Install ./ Tháo và lắp cụm mặt máy kiểm tra	Máy	2	
5	Engine Valve Lash – Inspect & Adjust./ Kiểm tra và căn chỉnh khe hở nhiệt	Máy	2	
6	Engine Fuel Injector – Inspect/ change seal/ Install. / Kiểm tra kim phun, thay gioăng kim phun, lắp đặt lại	Máy	2	
7	Turbocharger, Catridge – Inspect ->change./ Kiểm tăng áp , đánh giá lõi tăng áp hư hỏng -> thay thế	Máy	2	
8	Water Pump – Inspect, maintenance-> change the new pump / Kiểm tra bơm nước bảo dưỡng	Máy	2	
9	Oil Cooler, Aftercooler, Leak inspect & maintenance./Vệ sinh/ Kiểm tra sinh hàn dầu và sinh hàn khí, Kiểm tra rò rỉ , hở, bảo dưỡng thay thế	Máy	2	
10	Water Regulator Inspect -> change./ Kiểm tra van hằng nhiệt đánh giá -> Thay thế	Máy	2	
11	Remove & lift the engine up to remove the Piston, Install./ Tháo và cẩu cụm tổng thành động cơ lên vị trí thích hợp để tháo piston, lắp lại.	Máy	2	
12	Piston As remove & Inspect Piston Ring, Tháo cụm piston và kiểm tra đo đường kính piston khe hở xéc măng, rãnh piston lắp lại	Máy	2	
13	Cylinder, Rod Bearing, Main Bearing – Inspect/ Install./ Kiểm tra lòng xilanh, bạc biên, bạc trục cơ, lắp lại.	Máy	2	
14	Engine oil system (oil pump/ relief valve/ oil cooler) – Inspect. Renew LO./ Kiểm tra hệ thống dầu bôi trơn (Bơm dầu/ van an toàn/ sinh hàn)	Máy	2	
15	Test safety device/ Kiểm tra hệ thống bảo vệ	Máy	2	
16	Complete documents required by VRDocument/ Hoàn thiện hồ sơ báo cáo kỹ thuật theo yêu cầu của VR	Máy	2	
V	QUẠT GIÓ BUỒNG MÁY BÊN PHẢI VÀ TRÁI (P&S) 1.1kw			
1	Tháo dây điện, đo điện trở cách điện trước khi sửa chữa, tháo motor cho bảo dưỡng tại tàu	Cái	2	
2	Vệ sinh bên ngoài motor, sơn bằng sơn 2 thành phần	Lần	1	
3	Tháo tách rotor và stator, vệ sinh tâm sầy, sơn cách điện phần rotor và stator.	Cái	2	
4	Thay vòng bi, lắp lại motor, tra silicon vào các khe và rãnh cho kín nước, đo cách điện trình đăng kiểm	Cái	2	
5	Lắp lại hoàn chỉnh và thử hoạt động và thử dừng quạt khẩn cấp	Lần	1	
6	Vệ sinh cánh gió, cơ cấu chuyển động của cánh gió	Cái	2	
V.1	QUẠT HÚT BUỒNG LÁI 38W			
1	Tháo dây điện, đo điện trở cách điện trước khi sửa chữa, tháo motor cho bảo dưỡng tại tàu	Cái	1	
2	Vệ sinh bên ngoài motor, sơn bằng sơn 2 thành phần	Lần	1	
3	Thay vòng bi, lắp lại motor, tra silicon vào các khe và rãnh cho kín nước, đo cách điện trình đăng kiểm	Cái	1	
4	Lắp lại hoàn chỉnh và thử hoạt động và thử dừng quạt khẩn cấp	Lần	1	
V.2	QUẠT HÚT NHÀ VỆ SINH 38W			
1	Tháo dây điện, đo điện trở cách điện trước khi sửa chữa, tháo motor cho bảo dưỡng tại tàu	Cái	1	
2	Vệ sinh bên ngoài motor, sơn bằng sơn 2 thành phần	Lần	1	
3	Thay vòng bi, lắp lại motor, tra silicon vào các khe và rãnh cho kín nước đo cách điện trình đăng kiểm	Cái	1	
4	Lắp lại hoàn chỉnh và thử hoạt động và thử dừng quạt khẩn cấp	Lần	1	
VI	HỆ THỐNG BƠM TRONG BUỒNG MÁY:			
	Chú ý: Bơm nước ngọt SH, Bơm nước nóng, Bơm sewage là hoạt động nhiều			
VI.1	Bơm cứu hoả & la canh (Johnson F9B-5600 Clutched Bilge pump 1.2 Kw)			
1	Tháo dây điện, đo điện trở cách điện trước khi sửa chữa, tháo motor cho bảo dưỡng tại tàu	Cái	1	
2	Thay vòng bi, lắp lại motor, tra silicon vào các khe rãnh cho kín nước.	Cái	1	
3	Tháo vệ sinh kiểm tra cánh bơm, trục bộ phận làm kín và thay thế các bộ chi tiết bị hư hỏng	Cái	1	
4	Đo cách điện trình đăng kiểm	Lần	1	
VI.2	Bơm la canh khoang hành khách (Bilge pump 15m³/h)			
1	Tháo dây điện, đo điện trở cách điện trước khi sửa chữa, tháo motor cho bảo dưỡng tại tàu.	Cái	1	
2	Thay vòng bi, lắp lại motor, tra silicon vào các khe rãnh cho kín nước.	Cái	1	
3	Tháo vệ sinh kiểm tra cánh bơm, trục bộ phận làm kín và thay thế các bộ chi tiết bị hư hỏng.	Cái	1	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
4	Đo cách điện trình đăng kiểm.	Lần	1	
VI.3	Bơm cứu hỏa - Fire pump CA50/3B 2.2Kw			
1	Tháo dây điện, đo điện trở cách điện trước khi sửa chữa, tháo motor cho bảo dưỡng tại tàu.	Cái	1	
2	Thay vòng bi, lắp lại motor, tra silicon vào các khe rãnh cho kín nước.	Cái	1	
3	Tháo vệ sinh kiểm tra cánh bơm, trục bộ phận làm kín và thay thế các bộ chi tiết bị hư hỏng.	Cái	1	
4	Đo cách điện trình đăng kiểm.	Lần	1	
VI.4	Bơm nước nóng - Hot water Circulation Electric Centrifugal			
1	Tháo dây điện, đo điện trở cách điện trước khi sửa chữa, tháo motor cho bảo dưỡng tại tàu.	Cái	1	
2	Thay vòng bi, lắp lại motor, tra silicon vào các khe rãnh cho kín nước.	Cái	1	
3	Tháo vệ sinh kiểm tra cánh bơm, trục bộ phận làm kín và thay thế các bộ chi tiết bị hư hỏng	Cái	1	
VI.5	Bơm la canh buồng máy (Sealand Submersible pump 15 m³/h)			
1	Tháo dây điện, đo điện trở cách điện trước khi sửa chữa, tháo motor cho bảo dưỡng tại tàu.	Cái	1	
2	Thay vòng bi, lắp lại motor, tra silicon vào các khe rãnh cho kín nước.	Cái	1	
3	Tháo vệ sinh kiểm tra cánh bơm, trục bộ phận làm kín và thay thế các bộ chi tiết bị hư hỏng	Cái	1	
VI.6	Bơm nước ngọt sinh hoạt - Fresh Water pump 1.5kw			
1	Tháo dây điện, đo điện trở cách điện trước khi sửa chữa, tháo motor cho bảo dưỡng tại tàu.	Cái	1	
2	Thay vòng bi, lắp lại motor, tra silicon vào các khe rãnh cho kín nước.	Cái	1	
3	Tháo vệ sinh kiểm tra cánh bơm, trục bộ phận làm kín và thay thế các bộ chi tiết bị hư hỏng	Cái	1	
4	Đo cách điện trình đăng kiểm	Lần	1	
VI.7	Bơm nước hầm dây neo - Whale Gusher 30 Bilge pump (Dạng tay lắc)			
1	Tháo, kiểm tra khoang bơm, clape của bơm	Cái	1	
2	Lắp lại thử hoạt động của bơm	Cái	1	
VI.7	Bơm dầu bẩn- (Dạng tay lắc)			
1	Tháo, kiểm tra khoang bơm, clape của bơm	Cái	1	
2	Lắp lại thử hoạt động của bơm	Cái	1	
VII	MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI	Set	1	
1	Kiểm tra, vệ sinh các khoang chứa, lưới lọc, các thiết bị bên trong	Cv	1	
2	Bảo dưỡng các phao cơ khí bên trong khoang chứa	Cv	1	
3	Vệ sinh, tắm sấy, thay vòng bi moto lai bơm tuần hoàn	Set	1	
4	Kiểm tra và bảo dưỡng bơm gió điều khiển	Cv	1	
5	Kiểm tra quạt gió và bơm bổ sung hóa chất			
6	Thử chức năng hoạt động, tính năng bảo vệ, báo động theo yêu cầu của VR	Cv	1	
VIII	HỆ THỐNG VAN ĐÓNG NHANH			
1	Tháo bảo dưỡng cụm van và cơ cấu đóng mở từ xa	Cái	2	
2	Kiểm tra hệ thống dây và cơ cấu truyền động các pu luy bánh răng	Set	1	
IX	HỆ THỐNG VAN VÀ ĐƯỜNG ỐNG TRONG BUỒNG MÁY			
1	Van thông biển tháo vệ sinh rà kín kiểm tra thử áp lực theo yêu cầu của Đăng kiểm	Cái	6	
2	Van cấp nước biển ME, GE, bơm cứu hỏa tháo vệ sinh rà kín kiểm tra thử áp lực theo yêu cầu của Đăng kiểm	Cái	5	
3	Van 1 chiều tháo vệ sinh rà kín kiểm tra thử áp lực theo yêu cầu của Đăng kiểm	Cái	3	
4	Van thoát mạn tháo vệ sinh rà kín kiểm tra thử áp lực theo yêu cầu của Đăng kiểm	Cái	7	
5	Các bầu lọc thông biển vệ sinh sơn chống rỉ, sơn lót, sơn chống hà theo quy trình	Cái	6	
6	Tháo kiểm tra, vệ sinh bên trong ống của hệ đường ống làm mát máy chính (Ø 90)	M	7	
7	Tháo kiểm tra, vệ sinh bên trong ống của hệ đường ống làm mát máy đèn (Ø 27)	M	5	
8	Tháo kiểm tra, vệ sinh bên trong ống của hệ đường ống cứu hỏa. Thay thế nếu cần (Ø60)	M	6	
9	Tháo bảo dưỡng van 3 ngã của đường ống cứu hỏa	Cái	1	
10	Vệ sinh, sơn đường ống la canh, bích nối trên bong	Đường	1	
11	Tháo bảo dưỡng van đường ống cứu hỏa trên boong	Cái	2	
12	Vệ sinh, sơn đường ống nhận nước ngọt trên boong	Đường	1	
X	HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ			
1	Vệ sinh đo kiểm tra cách điện	Cái	3	
2	Vệ sinh dàn nóng	Cái	3	
3	Vệ sinh dàn lạnh	Cái	3	
4	Kiểm tra áp lực hút đẩy thử kín và thay ga nếu cần	Cái	3	
XI	HỆ THỐNG CÁC KẾT			
1	Kết dầu đốt			

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	Vệ sinh kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong két dầu (P&S) theo yêu cầu của VR	Lần	1	
	Tháo vệ sinh,kiểm tra các đường ống thông hơi và đầu thông hơi kết trên mặt boong	Cái	2	
	Tháo vệ sinh kiểm tra nút xả đáy của các két (nếu có)	Lần	1	
2	Két nước ngọt			
	Vệ sinh kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong két nước ngọt theo yêu cầu của VR	Lần	1	
	Tháo vệ sinh,kiểm tra các đường ống thông hơi và đầu thông hơi kết trên mặt boong	Cái	1	
	Tháo vệ sinh kiểm tra nút xả đáy của các két (nếu có)	Lần	1	
3	Két dầu bẩn (60 lít)			
	Vệ sinh kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong két nước ngọt theo yêu cầu của VR			
	Tháo vệ sinh,kiểm tra các đường ống thông hơi và đầu thông hơi kết trên mặt boong	Cái	1	
	Tháo vệ sinh kiểm tra nút xả đáy của các két (nếu có)			
XII	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NHẬN NHIÊN LIỆU			
1	Tháo kiểm tra tình trạng kỹ thuật thay các đường ống hư hỏng	Lần	1	
2	Kiểm tra thử áp lực theo yêu cầu của Đăng kiểm	Lần	1	
XIII	HỆ THỐNG BẢNG ĐIỆN CHÍNH			
1	Vệ sinh hút bụi bên trong	Lần	1	
2	Vệ sinh, bảo dưỡng các thiết bị điện, rơ le, atomat, tiếp điểm, bảng mạch, xiết lại các cực dây kết nối của bảng điện chính, phụ	Lần	1	
3	Thử các chức năng theo yêu cầu của Đăng kiểm	Lần	1	
4	Kiểm tra cách điện theo yêu cầu của VR	Cv	1	
5	Vệ sinh bên trong và đo Kiểm tra cách điện các biến áp	Cái	2	
XIV	HỆ THỐNG ẮC QUY			
1	Hệ thống ắc quy khởi động kiểm tra vệ sinh đảm bảo thông thoáng và sạch sẽ (thay mới nếu không đảm bảo chất lượng) theo yêu cầu VR	Lần	1	
2	Hệ thống ắc quy khác kiểm tra vệ sinh đảm bảo thông thoáng và sạch sẽ (thay mới nếu không đảm bảo chất lượng) theo yêu cầu VR	Lần	1	
XV	HỆ THỐNG TÒI NEO (ANCHOR WINCH MAXWELL RC-12)			
1	Tháo, kiểm tra bảo dưỡng bộ reversing solenoid pack	Bộ	1	
2	Kiểm tra bảo dưỡng bộ breaker/isolator	Bộ	1	
3	Sửa chữa nút bấm điều khiển tời neo ngoài mặt boong (Foot switches)	Cái	2	
4	Bảo dưỡng trống quấn dây neo	Cái	1	
5	Tháo kiểm tra tấm sấy, thay vòng bi motor 24v 1200w	Cái	1	
6	Tháo kiểm tra bánh răng hộp số, thay dầu hộp số	Cv	1	
7	Kiểm tra, bảo dưỡng bộ điều khiển kéo, thả neo trong cabin	Bộ	1	
8	Lắp hoàn thiện chạy thử và thử các tính năng bảo vệ	Cái	1	
XVI	CÁC HẠNG MỤC KHÁC			
1	Tháo lớp bọc cách nhiệt: 1m từ dưới chân sàn la canh lên trên để sơn chống rỉ rồi bọc lại	Lần	1	
3	Thay mới giá đỡ bình CO2 phía sau buồng lái	Cái	1	
4	Thay thế ống mềm lò xo quạt hút mùi nhà bếp (Ø110)	Mét	5	
5	Tháo nắp công nghệ phục vụ việc bảo dưỡng máy chính + tháo các nắp trên boang phía sau phần trên đỉnh của máy chính +Tháo bọc cách nhiệt phía trên trần máy chính và bọc lại hoàn thiện +Tháo các khung xương và hàn các pad eyes để phục vụ việc tháo lắp máy chính	Việc	1	